TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐDS-ST Ngày 30-5-2018 V/v công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Minh Huế - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-VDS ngày 18 tháng 5 năm 2018 về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2018/QĐST-VDS ngày 23 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty); địa chỉ: Số 9, phường 10, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Ngô Văn P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 16 T, phường Đ, quận H1, thành phố Hải Phòng (theo Văn bản ủy quyền số: 2490/UQTA-VH.18 ngày 11 tháng 5 năm 2018); có mặt.

Ông Mai Xuân H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn H2, xã Đ1, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu, trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, người yêu cầu là người đại diện theo ủy quyền của Công ty và ông Mai Xuân H trình bày:

Ngày 28 tháng 6 năm 2015, Công ty và ông Mai Xuân H ký Hợp đồng tín dụng số 20150628-133056-0002 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Theo nội dung hợp đồng tín dụng, Công ty cho ông Mai Xuân H vay số tiền 69.281.787 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay: 28 tháng; lãi suất vay: 4.16%/tháng.

Số tiền vay 69.281.787 đồng được dùng để tất toán khoản vay cũ theo Hợp đồng tín dụng số 20140726-133016-0016 ngày 25 tháng 7 năm 2014 với số tiền 24.669.940 đồng. Phần còn lại được giải ngân cho ông Mai Xuân H số tiền 41.000.000 đồng và thanh toán phí bảo hiểm là 3.611.847 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã giải ngân cho ông Mai Xuân H vay số tiền 69.281.787 đồng. Ông Mai Xuân H đã nhận đủ số tiền vay nhưng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi cho Công ty. Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông Mai Xuân H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông H mới chỉ trả được cho Công ty số tiền nợ gốc và lãi trong hạn từ ngày 27 tháng 7 năm 2015 đến ngày 24 tháng 4 năm 2018 là 65.792.000 đồng (trong đó nợ gốc đã trả là 44.286.199 đồng, nợ lãi đã trả là 21.505.801 đồng).

Tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2018, ông Mai Xuân H còn nợ Công ty 51.143.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 22.995.588 đồng, nợ lãi trong hạn là 28.147.412 đồng).

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện A, Công ty và ông Mai Xuân H đã thỏa thuận hòa giải thành và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội dung sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2018, ông Mai Xuân H còn nợ Công ty số tiền là 51.143.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 22.995.588 đồng, nợ lãi là 28.147.412 đồng).

- Về trách nhiệm trả nợ: Ông Mai Xuân H có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền 51.143.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 22.995.588 đồng, nợ lãi 28.147.412 đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 19 tháng 5 năm 2018 cho đến khi ông H trả xong toàn bộ khoản nợ gốc.

- Về thời hạn trả nợ: Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019, mỗi tháng ông H có trách nhiệm trả cho Công ty 2.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 4 năm 2019 ông H phải trả cho Công ty số tiền nợ gốc còn lại là 2.995.588 đồng.

Nếu ông Mai Xuân H thực hiện việc trả nợ theo đúng thời hạn nêu trên thì Công ty sẽ miễn số tiền lãi 28.147.412 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2018 cho ông H. Nếu ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong bất kỳ tháng nào thì ông H phải có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền lãi 28.147.412 đồng và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2018 cho đến khi ông H trả xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Công ty không yêu cầu ông H phải trả số tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 09 tháng 5 năm 2018 đến ngày 18 tháng 5 năm 2018.

- Về lệ phí: Ông Mai Xuân H chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: Đề nghị Tòa án căn cứ các điều 417, 419 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn yêu cầu của Công ty và ông Mai Xuân H về việc đề

nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án huyện A. Ông Mai Xuân H phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện A nhận định:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Đây là việc dân sự: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án", nên theo quy định tại khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

- Xét yêu cầu của người yêu cầu: Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ thẩm quyền và năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải; nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thỏa thuận hòa giải nên thỏa thuận của các bên đương sự được Tòa án chấp nhận.

- Về lệ phí: Các đương sự đã thỏa thuận ông Mai Xuân H phải chịu cả lệ phí việc dân sự nên ông H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39; các điều 143, 149, 367; 369; 370, 417; 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Công nhận đơn yêu cầu của Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V và ông Mai Xuân H về việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với các nội dung sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2018, ông Mai Xuân H còn nợ Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền là 51.143.000 đồng (Năm mươi mốt triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng), (Trong đó: Nợ gốc là 22.995.588 đồng, nợ lãi là 28.147.412 đồng)

- Về trách nhiệm trả nợ: Ông Mai Xuân H có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền 51.143.000 đồng, (Trong đó: Nợ gốc là 22.995.588 đồng, nợ lãi là 28.147.412 đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2018 cho đến khi ông H trả xong toàn bộ khoản nợ gốc.

- Về thời hạn trả nợ: Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019, mỗi tháng ông H có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V 2.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 4 năm 2019, ông H phải trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ gốc còn lại là 2.995.588 đồng.

Nếu ông Mai Xuân H thực hiện việc trả nợ theo đúng thời hạn nêu trên thì Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V sẽ miễn số tiền lãi 28.147.412 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2018 cho ông H. Nếu ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong bất kỳ tháng nào thì ông H phải có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền lãi 28.147.412 đồng và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2018 cho đến khi ông H trả xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Công ty tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu ông H phải trả số tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng và Văn bản thỏa thuận từ ngày 09 tháng 5 năm 2018 đến ngày 18 tháng 5 năm 2018.

- Về lệ phí: Ông Mai Xuân H phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Ông H đã nộp số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 15122 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên ông H không phải nộp nữa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế